TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ QUY NHƠN** **TỈNH BÌNH ĐỊNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2024/DSST
Ngày: 19/3/2024
" V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Ngọc Lan.

Các hội thẩm nhân dân :

1. Bà Nguyễn Thị Vân
2. Ông Nguyễn Đình Thọ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Mỹ Trinh - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Qui Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Qui Nhơn tham gia phiên tòa: Bà Trần Thanh Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 269/TLST-DS ngày 02/11/2023 về tranh chấp "Hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXX-ST ngày 29/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2024/QĐST-DS ngày 20/02/2024, giữa các đương sự :

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S.
Địa chỉ: 266 - 268 Nam Kỳ Khởi Nghĩa, P. 8, Quận 3, TP. Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc.
Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Bình Q - Trưởng Phòng giao dịch.
Địa chỉ: 38 đường 31 tháng 3, thành phố Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.
Đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng: Ông Trần Văn C - Nhân viên Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Bình Định - Phòng giao dịch Lê Lợi *(có đơn xin xét xử vắng mặt)*.

2. Bị đơn: Anh Phạm Anh Đ , sinh năm: 1990 *(vắng mặt)*
Địa chỉ: Tổ 15, khu vực 3, phường Đống Đa, TP. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo đơn khởi kiện và các lời khai tiếp theo, đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - Ông Trần Văn C trình bày:

Ngày 01/3/2023 Ngân hàng TMCP S - chi nhánh Bình Định (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) và anh Phạm Anh Đ có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ mức thu nhập của anh Đ nên Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,77%/tháng. Sau khi được cấp thẻ, anh Đ đã thực hiện giao dịch với tổng số tiền là: 83.868.410 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ cho đến nay anh Đ đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền là 41.263.714 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 20 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Quá trình sử dụng thẻ, anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh Đ không có thiện chí trả nợ. Ngày 05/6/20023 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ mà anh Đ còn thiếu sang nợ quá hạn, tính đến hết ngày 18/3/2024 anh Đ còn nợ Ngân hàng các khoản sau:

+ Nợ gốc là: 55.905.019 đồng;

+ Lãi quá hạn là: 5.257.556 đồng.

Tổng cộng: 61.162.575 đồng.

Ngân hàng TMCP S yêu cầu anh Phạm Anh Đ phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền 61.162.575 đồng *(Sáu mươi mốt triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng*), trong đó vốn gốc là: 55.905.019 đồng, lãi và lãi phạt quá hạn là: 5.257.556đ (lãi tính đến ngày 18/3/2024). Ngoài ra anh Đ còn phải có trách nhiệm thanh toán khoản lãi và phí phát sinh từ ngày 19/3/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo mức lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký kết.

Bị đơn anh Phạm Anh Đ :

Vắng mặt trong những lần Tòa triệu tập lấy lời khai, mở phiên họp kiểm tra khai của bị đơn được.

+ Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp.Quy Nhơn phát biểu việc tuân thủ pháp luật về tố tụng dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án:

- Thẩm phán đã thực hiện đúng theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm xét xử sơ thẩm. Tại phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa tuân thủ đúng theo qui định của pháp luật tố tụng Dân sự.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng dân sự : Nguyên đơn đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự được quy định tại các Điều 70, 71 Bộ luật TTDS. Bị đơn anh Phạm Anh Đ không thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ theo qui định của Bộ luật tố tụng Dân sự được quy định tại các Điều 70 và 72 Bộ luật TTDS.

+ Về quan điểm giải quyết vụ án:

Căn cứ vào các Điều 463, 466 Bộ luật Dân sự năm 2015; Điều 91, 95, 98 Luật tổ chức tín dụng; Điều 7, 8, 12 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Toà án nhân dân Tối cao hướng dẫn một số quy định pháp luật về lãi suất. Đề nghị HĐXX: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S . Buộc anh Phạm Anh Đ phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền là 61.162.575đồng, trong đó vốn gốc là: 55.905.019 đồng, lãi và lãi phạt quá hạn là: 5.257.556đồng (lãi tính đết hết ngày 18/3/2024) và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/3/2024 cho đến khi trả hết nợ vay theo đợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu có tại hồ sơ được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

1] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trần Văn C là đại diện theo uỷ quyền của nguyên đơn trong vụ án có đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên Tòa hôm nay. Bị đơn là anh Phạm Anh Đ đã được Tòa triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó căn cứ theo quy định tại điểm a, b khoản 1 Điều 238 Bộ luật tố tụng dân sự thì Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử.

[2] Xét yêu cầu của nguyên đơn, Hội đồng xét xử nhận thấy: Giữa Ngân hàng TMCP S và anh Phạm Anh Đ có ký kết hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng bao gồm: Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Căn cứ mức thu nhập của anh Đ nên Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng là 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) với mục đích tiêu dùng cá nhân, lãi suất là 2,77%/tháng. Sau khi được cấp thẻ, anh Đ đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là: 83.868.410 đồng.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, anh Đ đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nhưng anh Đ không có thiện chí trả nợ. Tính đến ngày 18/3/2024 anh Phạm Anh Đ còn nợ Ngân hàng TMCP S theo hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng nêu trên là 61.162.575 đồng *(Sáu mươi mốt triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng*), trong đó vốn gốc là: 55.905.019 đồng, lãi và lãi phạt quá hạn là: 5.257.556đ (lãi tính đến ngày 18/3/2024).

Nay Ngân hàng TMCP S yêu cầu anh Phạm Anh Đ phải có nghĩa vụ trả số tiền còn nợ nói trên và tiền lãi phát sinh từ ngày 19/3/2024 cho đến khi anh Phạm

Anh Đ trả hết nợ vay theo đợp đồng sử dụng thẻ tín dụng đã ký kết giữa Ngân hàng và anh Đ .

Bị đơn anh Phạm Anh Đ đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Đệ không có ý kiến phản hồi. Do đó Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

[3] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên Ngân hàng không phải chịu án phí. Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S 1.268.000đ (*Một triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000014 ngày 02/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

Áp dụng Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, anh Phạm Anh Đ phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật là 3.058.000đồng *(Ba triệu không trăm năm mươi tám nghìn đồng)*.

* Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn phát biểu phù hợp nhận định của HĐXX nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 147; điểm a, b khoản 1 Điều 238, 266, 267, 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Điều 463, 466 của Bộ luật dân sự năm 2015;

Điều 91, 95 và 98 Luật các tổ chức tín dụng;

Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao về hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

Tuyên xử :

1- Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S

1.1. Buộc anh Phạm Anh Đệ phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền là 61.162.575 đồng *(Sáu mươi mốt triệu, một trăm sáu mươi hai nghìn, năm trăm bảy mươi lăm đồng*), trong đó vốn gốc là: 55.905.019 đồng, lãi và lãi phạt quá hạn là: 5.257.556đ (lãi tính đến ngày 18/3/2024).

1.2. Anh Phạm Anh Đ còn phải chịu tiền lãi phát sinh từ ngày 19/3/2024 cho đến khi anh Phạm Anh Đ trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP S , mức lãi suất được tính theo giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp thẻ tín dụng cá nhân đã được ký kết ngày 01/3/2023 giữa Ngân hàng và anh Đ .

2- Án phí Dân sự sơ thẩm: Anh Phạm Anh Đ phải chịu 3.058.000đồng *(Ba triệu không trăm năm mươi tám nghìn đồng)*.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S 1.268.000đ (*Một triệu hai trăm sáu mươi tám nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: 0000014 ngày 02/11/2023 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Quy Nhơn.

3- Quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4- Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

4.1- Trường hợp bán án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
-VKSND Tp. Quy Nhơn;
-TAND tỉnh Bình Định;
-Đương sự;
-Lưu HS.

Huỳnh Thị Ngọc Lan

Hội thẩm nhân dân **Thẩm phán- chủ toạ phiên toà**

Nguyễn Thị Vân **Nguyễn Đình Thọ** **Huỳnh Thị Ngọc Lan**